Thứ Hai, Ngày 19 Tháng 8 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Đà tăng nối dài

▶ Tiếp nối đà bùng nổ của cuối tuần trước, chỉ số tiếp tục có phiên tăng điểm tốt trong ngày đầu tuần. Sắc xanh bao phủ toàn thị trường trong suốt cả phiên giao dịch, tuy nhiên điểm trừ là thanh khoản toàn thị trường sụt giảm trở lại.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index ở mức 1,261 điểm, tương ứng tăng 0.75%. Tương tự, HNX chốt phiên tại mức 236 điểm, tăng 0.37% so với phiên cuối tuần trước. Tuy vậy, thanh khoản toàn thị trường sụt giảm về mức 16,781 tỷ đồng. Khối ngoại đẩy mạnh bán ròng với giá trị đạt 309 tỷ đồng trên sàn HOSE. Cụ thể, các cổ phiếu như VHM (-77 tỷ đồng), HPG (-72 tỷ đồng), TCB (-50 tỷ đồng)... bị khối này bán ra nhiều nhất.

▶ Trong phiên giao dịch ngày hôm nay hầu hết các cổ phiếu trụ đều có diễn biến tương đối tích cực hỗ trợ đà tăng cho chỉ số. Trong đó, VNM (+3%), GAS (+2.3%) hay VCB (+0.8%) là những cổ phiếu trụ cột chính dẫn dắt cho đà tăng.

▶ Trong ngày thị trường hồi phục, hầu hết các nhóm cổ phiếu đều đóng cửa trong sắc xanh. Tích cực nhất có thể kể đến nhóm Ô tô & linh kiện phụ tùng (+3.02%), phương tiện truyền thông (+2.08%) và hàng hóa dịch vụ công nghiệp (+1.43%)…

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường mở gap tăng gần 10 điểm, vượt lên trên MA50, sau đó có nhịp test lại trước khi tiếp tục lực tăng tốt. Tuy nhiên, dòng tiền về cuối phiên có dấu hiệu chững lại. Với việc VNI đang tiến sát kháng cự, thị trường có thể xuất hiện nhịp điều chỉnh trong các phiên tiếp theo. Để thị trường quay lại xu hướng tăng bền vững, thị trường phải cần thêm thời gian tích lũy quanh vùng hỗ trợ mới 1230 hoặc thấp hơn, để hấp thụ lực bán cũng như củng cố cho giai đoạn sau.

Chiến lược: Nhà đầu tiếp tục quan sát diễn biến của thị chờ đợi thị trường tạo lập vùng giá cân bằng mới. Nhà đầu tư chỉ nên tham gia với tỷ trọng thấp vì vùng 1,250 là vùng kháng cự tương đối mạnh.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,262	0.7	-0.2	7.1	15.1	1.7	5,149,729
VN30 Index	1,299	0.6	-0.3	9.2	11.9	1.6	3,585,129
VN Midcap	1,912	1.2	-1.5	20.3	16.9	1.6	1,006,709
VN Smallcap	1,439	0.5	-4.5	5.9	21.0	1.1	263,163
HNX Index	236	0.4	-1.9	0.0	15.8	1.2	304,223
UpCom	94	0.3	-3.2	5.0	13.4	1.8	1,474,925

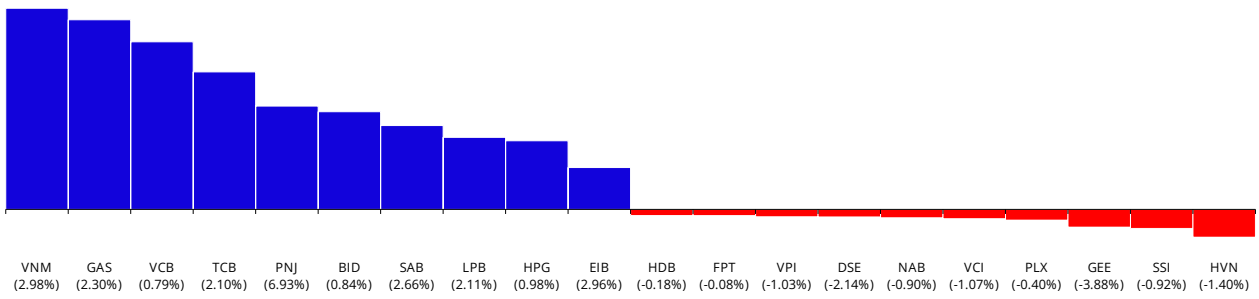
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.1	2.3	52.7	1.4	278.6	4.4	142,116
Bảo hiểm	0.8	-3.4	13.3	3.0	15.0	1.5	46,160
Bất động sản	0.3	1.0	-5.5	-22.1	13.7	1.2	698,221
CNTT	0.0	3.0	51.7	69.0	30.2	5.9	208,188
Dầu khí	-0.2	5.4	42.7	30.7	28.0	3.1	79,269
Dịch vụ tài chính	-0.2	0.5	8.4	27.0	22.0	1.8	196,435
Tiện ích	1.6	3.9	10.1	1.9	17.1	2.1	329,943
Du lịch và Giải trí	-0.6	-9.3	19.3	26.6	n.a	30.7	115,361
Hàng & DV CN	1.0	-2.5	13.9	20.4	15.8	1.8	148,782
Hàng CN & Gia dụng	4.1	2.7	22.1	25.9	17.0	2.1	63,752
Hóa chất	0.6	-1.3	39.9	51.4	28.2	2.2	249,216
Ngân hàng	0.8	-1.2	14.4	13.7	9.9	1.6	2,012,766
Ô tô và phụ tùng	1.9	-4.9	13.6	17.7	20.0	1.3	16,607
Tài nguyên Cơ bản	1.0	-8.6	0.6	6.7	36.7	1.5	215,866
Th.phẩm & Đồ uống	1.7	7.3	7.4	-1.5	26.8	2.9	464,161
Truyền thông	-1.1	-14.9	-23.9	41.5	25.6	0.9	1,629
Xây dựng và Vật liệu	0.8	-5.9	-2.3	5.5	25.2	1.4	122,675
Y tế	0.3	-3.4	9.4	3.4	14.9	2.1	37,892

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	102	-0.3	-1.0	-2.2	-2.2	0.8	-1.2
USD/JPY	146	-1.1	-0.8	-7.3	-6.6	3.5	-0.2
USD/CNY	7	-0.1	-0.3	-1.6	-1.2	0.7	-1.8
KRW/USD	1,339	-0.9	-2.3	-3.7	-1.2	4.0	-0.3
EUR/USD	1	-0.2	-1.0	-1.5	-1.7	-0.1	-1.4
USD/VND	24,979	-0.3	-0.6	-1.4	-1.9	2.9	4.9
Dầu Thô	76	-0.9	-5.1	-5.2	-5.1	6.0	-6.5
Xăng	237	2.6	-3.0	-3.3	-7.9	12.8	-16.0
Khí đốt	2	-0.5	-3.5	-0.8	-19.6	-16.0	-17.2
Than	147	-2.2	0.5	9.2	2.3	0.2	-0.5
Vàng	2,504	-0.2	1.3	4.3	3.2	21.4	32.1
Thép cuộn	3,122	-0.6	-8.1	-15.2	-17.7	-23.4	-20.7

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. PDR – BĐS: Trong buổi gặp gỡ nhà đầu tư bán niên 2024 diễn ra chiều 16/8, Chủ tịch HĐQT Phát Đạt cho biết, quý III/2024, hai dự án trọng điểm sẽ hoàn tất đóng tiền sử dụng đất và đủ điều kiện bán hàng.

2. PPC – Tiện ích: Công ty TNHH Năng Lượng REE (Công ty con của CTCP Cơ Điện Lạnh đã không bán được cổ phiếu nào trong tổng đăng ký bán 2 triệu cổ phiếu PPC, vì vậy vẫn giữ nguyên tỷ lệ sở hữu là 20.74% vốn điều lệ tại Nhiệt điện Phả Lại.

3. DCM – Phân bón: Với 193,530 tấn ure xuất khẩu trong 7 tháng đầu năm 2024, Đạm Cà Mau đã đóng góp 18% vào tổng lượng phân bón xuất khẩu của cả nước.

4.TDM – Tiện ích: 7 tháng đầu năm 2024, lợi nhuận của Biwase và TDM Water đều sụt giảm. Đặc biệt, TDM Water báo lãi sau thuế giảm đến 50% so với cùng kỳ.

5. CTD – Xây dựng: Kinh doanh khởi sắc trong niên độ tài chính 2023-2024, CTCP xây dựng Coteccons tiếp tục kế hoạch đầu tư ra nước ngoài khi thành lập thêm Công ty con.

6. NBB – BĐS: Tại thời điểm BCTC hợp nhất giữa niên độ 2024 của NBB, dự án De Lagi đang tiếp tục công tác đền bù, bồi thường giải phóng mặt bằng. Ngoài ra, Công ty đã được UBND tỉnh Bình Thuận bàn giao 67.45ha và đang tiến hành thi công hạ tầng trên phần đất này.

7. TDC – BĐS: Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương đang có nguy cơ mất cân đối dòng tiền khi sử dụng hơn 1,000 tỷ đồng vốn ngắn hạn tài trợ tài sản dài hạn, nhưng quyết định sẽ đầu tư lớn vào lĩnh vực mới là nhà ở xã hội.

8. MSH – Dệt may: Trong quý II vừa qua, May Sông Hồng đã liên doanh với Giza For Upper Egypt Development để thành lập công ty dệt may tại Ai Cập. Dự kiến, quá trình đầu tư xây dựng nhà máy sẽ hoàn tất trong năm nay.

9. GMC – Dệt may: Không có nguồn thu từ sản xuất kinh doanh, GMC đang sống nhờ vào việc mua bán tài sản đã qua sử dụng, lãi tiền gửi và thanh lý tài sản. Theo đó, Garmex Sài Gòn lãi hơn 755 triệu đồng sau 6 tháng, cải thiện đáng kể so với khoản lỗ hơn 33 tỷ đồng cùng kỳ năm trước.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Lọc hóa Dầu Bình Sơn – BSR

BSR – Dầu khí: Với hơn 3.1 tỷ cổ phiếu lưu hành, BSR dự chi 2,170 tỷ đồng cho đợt cổ tức này. Danh sách cổ đông nhận cổ tức sẽ được chốt vào ngày 15/10.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	8/18/2024	8/19/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Hàng cá nhân & Gia dụng	97.6	364	694	351	
2	Bảo hiểm	42.6	52	55	39	
3	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	37.5	1,016	982	714	
4	Ô tô và phụ tùng	30.3	76	72	55	
5	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	27.8	420	481	376	
6	Ngân hàng	15.7	3,302	2,585	2,235	
7	Tài nguyên Cơ bản	13.3	1,463	1,110	980	
8	Thực phẩm và đồ uống	8.4	1,706	1,620	1,494	
9	Xây dựng và Vật liệu	7.4	894	573	533	
10	Y tế	2.7	57	41	40	
11	Hóa chất	0.7	1,326	882	875	
12	Bất động sản	0.5	4,330	2,551	2,538	
13	Dịch vụ tài chính	-12.0	3,494	1,497	1,701	
14	Du lịch và Giải trí	-15.7	198	106	126	
15	Công nghệ Thông tin	-23.2	755	384	500	
16	Dầu khí	-26.9	366	155	212	
17	Bán lẻ	-27.8	1,522	604	837	

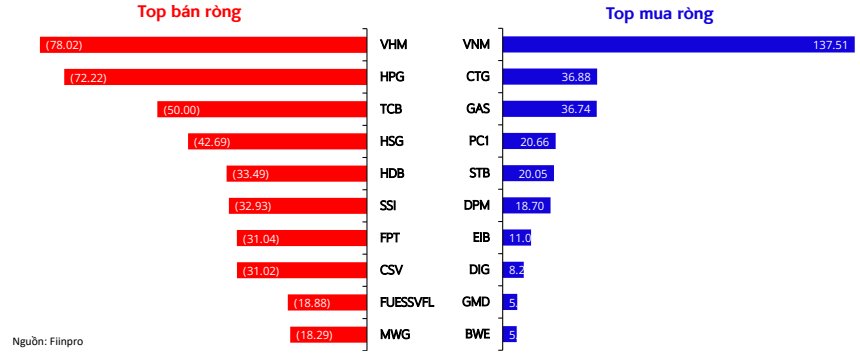
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	104,900	6.9	8.1	22.0	351	515.1	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	19,100	3.0	1.3	4.1	298	272.4	
GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	82,800	3.8	4.8	17.4	341	213.8	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	76,000	3.0	4.1	12.4	32	597.0	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	28,450	3.8	2.7	20.7	87	287.6	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	19,150	1.9	9.4	-23.9	47	314.6	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	14,600	3.5	10.2	-24.5	104	191.2	
GAS	PV Gas	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	84,500	2.3	2.4	11.9	61	253.9	
DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Hóa chất	38,200	3.0	6.1	14.7	62	221.2	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	20,650	1.5	-1.7	-9.4	31	250.6	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	37,750	1.2	2.7	16.5	26	212.0	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	21,150	2.4	-0.2	-14.2	45	133.0	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	31,500	2.1	10.1	100.0	44	122.8	
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	41,950	1.1	2.6	28.3	28	165.1	
VTP	Bưu chính Viettel	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	77,500	2.6	4.4	-1.1	69	81.4	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	104,900.0	6.9	8.1	22.0	7.8	104.90	
GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	82,800.0	3.8	4.8	17.4	4.8	82.80	
HAX	Ô tô Hàng Xanh	Ô tô và phụ tùng	17,100.0	6.9	5.6	41.5	7.5	17.10	
QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	6,630.0	6.9	16.7	-34.0	10.1	6.63	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	19,100.0	3.0	1.3	4.1	3.0	19.10	
HT1	VICEM Hà Tiên	Xây dựng và Vật liệu	12,350.0	4.7	3.3	2.9	4.7	12.35	
TDG	Đầu tư TDG Global	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	5,260.0	1.0	2.1	41.0	1.8	5.26	
BKG	Đầu tư BKG Việt Nam	Hàng cá nhân & Gia dụng	3,800.0	1.3	2.2	-8.5	2.5	3.80	
VNE	Xây dựng điện Việt Nam	Xây dựng và Vật liệu	3,900.0	0.8	-1.5	-41.8	0.2	3.90	
NHH	Nhựa Hà Nội	Hóa chất	15,650.0	0.3	-2.8	-14.9	-0.6	15.65	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

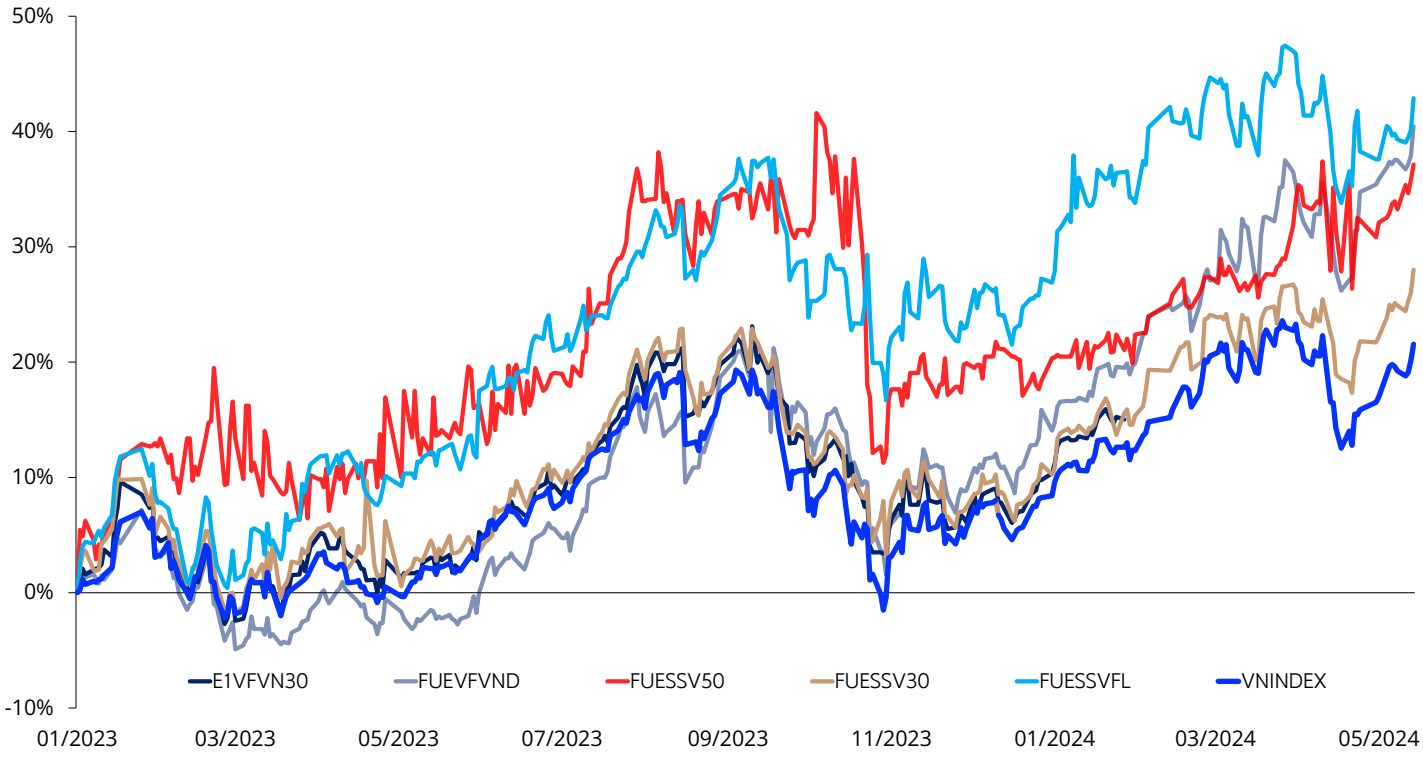
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
8/19/2024	1,176.2	1,487.4	-311.2
8/16/2024	2,128.7	2,202.0	-73.3
8/15/2024	1,634.2	1,513.9	120.4
8/14/2024	2,222.8	1,536.5	686.3
8/13/2024	1,901.0	1,584.4	316.5
8/12/2024	1,591.7	1,566.5	25.2
8/9/2024	1,846.0	1,789.6	56.4
8/8/2024	1,745.0	2,919.9	-1,174.9
8/7/2024	1,449.5	2,807.6	-1,358.1
8/6/2024	2,104.6	2,833.3	-728.7
8/5/2024	2,009.1	2,747.2	-738.2
8/2/2024	2,075.3	1,330.7	744.6
8/1/2024	2,479.9	2,420.8	59.2
7/31/2024	1,979.5	2,652.9	-673.4
7/30/2024	1,287.6	1,594.6	-307.0
7/29/2024	892.3	1,115.6	-223.3

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,690	0.5%	-0.4%	16.8%	332,100	7.5	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,480	1.0%	-0.6%	16.6%	11,000	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,450	0.3%	-3.3%	10.8%	1,034,000	21.1	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,150	1.5%	0.2%	25.4%	970,200	32.0	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,510	0.9%	-0.9%	14.2%	79,400	1.4	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,100	0.9%	-0.7%	15.2%	7,800	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,560	0.3%	-0.5%	15.3%	13,900	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,150	-5.2%	-6.1%	-3.2%	500	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,710	1.3%	0.7%	16.1%	5,200	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,910	1.8%	-1.9%	9.3%	14,700	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,310	1.7%	-1.9%	16.1%	5,400	0.1	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,900	1.9%	0.9%	27.2%	6,600	0.1	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,440	-0.1%	2.9%	-3.0%	5,200	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	n.a	n.a	n.a	n.a	100	n.a	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,700	0.0%	4.6%	-2.1%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	10,200	0.0%	-2.4%	-7.3%	7,900	0.1	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	5,980	6.8%	-8.3%	-17.4%	1,300	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	284.0	(142,642)	(178,170)	11.2	15.9	1.0	2.02	1.6	11.2	63.0
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.9	-	-	5.3	30.6	0.9	1.87	1.6	11.7	51.4
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	56.2	(21,951)	(266,652)	10.8	20.5	1.0	2.40	1.3	8.3	80.6
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	470.8	79,146	(2,415,501)	32.6	19.0	1.0	2.25	1.9	11.9	80.7
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	(999,998)	(999,998)	11.5	15.9	1.0	1.77	1.6	12.1	45.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.9	-	-	7.3	21.1	1.0	2.05	1.6	10.9	63.3
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(6,138)	(13,818)	11.0	17.0	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	(999,998)	(999,998)	-5.8	35.6	0.9	1.84	1.6	12.1	47.7
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	59.0	174,852	616,598	11.5	21.9	0.9	2.05	1.6	10.9	63.6
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	12.0	-	34,470	21.2	25.0	1.1	1.35	1.6	15.8	46.3
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.9	-	(1,136)	16.1	20.4	1.0	2.25	1.3	8.3	70.5
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	7,217	35,522	32.9	19.8	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	(999,998)	(999,998)	-25.0	44.5	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.5	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.23	1.8	11.4	85.5
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	(999,998)	(999,998)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-25.3	57.9	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities